

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày Năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn 2848/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 5214/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-TT ngày 30 tháng 8 năm 2024 về Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

Trường THPT Tân Túc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ngày với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến hoạt động nhà trường, có những đóng góp tích cực và giới thiệu người cùng tham gia đóng góp cho các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những điều kiện, hoàn cảnh phù hợp giúp giáo dục học sinh hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đa số có tuổi trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và luôn mong muốn nhà trường phát triển.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 30/82 (36,58 %) giáo viên có trình độ trên chuẩn và 05 giáo viên đang học thạc sĩ.

- Cơ sở vật chất: quy mô nhà trường, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học

tập, thư viện, khối phòng hành chính quản trị; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phụ trợ, khối phục vụ sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật và thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhiều năm liên tục trường THPT Tân Túc đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn của trường chuyển biến ngày càng tích cực.

1.2. Khó khăn

- Công tác bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 đang còn mang tính tổng thể, đại trà chưa đi sâu giải quyết các vấn đề khó nên khi đi vào thực tế giảng dạy còn một số bất cập;

- Đội ngũ giáo viên phân bố chưa đồng đều (dôi dư) ở một số môn lựa chọn về số lượng và cơ cấu bộ môn theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018; một số giáo viên còn lúng túng khi triển khai dạy chương trình mới, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Còn có giáo viên chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn.

- Một số học sinh chưa hình thành được năng lực: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề...; chưa thực sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học tập; do giáo viên chưa quan tâm hướng dẫn các em phương pháp học tập, chưa tổ chức hình thức học tập phù hợp để giúp học sinh chủ động, tự tin; cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học của con.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

2.1. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 102 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 04 (Đại học: 02; Thạc sĩ: 02).

+ Nhân viên hành chính: 08 (Đại học: 04, Cao đẳng: 03, Trung cấp: 01).

+ Trợ lý thanh niên: 01

+ Phụ trách Trung tâm học tập cộng đồng: 01

+ Giáo viên: 82

+ Trình độ giáo viên: 100% đạt chuẩn, trên chuẩn: 30 (36,58%).

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,73

Tổng số	Số giáo viên theo môn												
	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Tin	CN	GD TC	QP-AN	Văn	Sử	Địa	TA	GDKT PL
85	12	8	7	6	5	1	5	2	11	5	6	10	4

2.2. Học sinh

Khối	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh/lớp
10	712	15	42-50 HS/lớp
11	779	17	42-48 HS/lớp
12	707	16	40-48 HS/lớp

2.3. Chất lượng dạy học - giáo dục

Chất lượng dạy học, giáo dục năm học 2023-2024: Tập thể lao động xuất sắc, Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện tốt nhiệm vụ trung học.

- Về chuyên môn:

+ Kết quả học tập: có 728 em xếp loại học lực Giỏi/Tốt với tỉ lệ 34,23% và 1064 học sinh được xếp loại khá với tỉ lệ 50,02%, kết quả học tập Chưa đạt là 11 học sinh với tỉ lệ 0,52% (sau kiểm tra lại là 02 học sinh).

+ Kết quả rèn luyện: Tốt là 2019 học sinh đạt tỉ lệ 94,92%, Khá là 104 học sinh đạt tỉ lệ 4,89%, Đạt là 3 học sinh với tỉ lệ 0,14%, Chưa đạt là 01 học sinh với tỉ lệ 0,05%.

+ 636/636 học sinh đậu tốt nghiệp THPT đạt tỉ lệ 100%.

+ Nhà trường có 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường trong đó có 02 đề tài đạt giải cấp Thành phố (1 giải Nhì và 1 giải Ba); có 9 học sinh đạt 12 giải học sinh giỏi cấp Thành phố (2 đợt) và 03 giải học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay lớp 12 cấp Thành phố (1 giải Nhì và 2 giải Ba) và 21 giải học sinh giỏi Olympic lớp 11 cấp Thành phố (4 HCB, 17 HCB).

+ Có 18 học sinh có tổng điểm 6 môn thi Tốt nghiệp trên 48 được đề xuất Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh khen thưởng vì có thành tích cao trong kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024, học sinh giỏi các kỳ thi cấp Thành phố và có 105 học sinh có điểm trung bình Tốt nghiệp trên 8,0.

+ Hiệu suất đào tạo của khóa học sinh 2021-2024 là 98,9% (Khóa trước 97,73%).

- Phong trào xây dựng: “Trường học hạnh phúc”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” được triển khai rộng khắp, lan tỏa tới từng GV-NV-HS-PH và phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Chủ đề năm học 2024-2025: “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài không gian lớp học, tiết học ngoài nhà trường, kỹ năng sống, tiết học STEM, câu lạc bộ năng khiếu, câu lạc bộ TDTT,...

2.4. Tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 22.582 m². Diện tích bình quân: 10,27m²/HS.

- Tổng số phòng học: 48, trong đó phòng học kiên cố: 48

Diện tích trường	Số lớp học	Số phòng thí nghiệm	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng khác	Diện tích nhà ăn	Diện tích khu bán trú
22.582m ²	48	3	1	2	3	280m ²	280m ²

- Phòng học và các thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

- Nhà trường có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH DẠY 2 BUỔI/NGÀY.

1. Mục đích của việc thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ngày

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi.

- Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mỹ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

- Thực hiện yêu cầu phân hoá, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT 2018, kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ; thực hiện đổi mới phương pháp dạy học,...(dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI”, dạy học theo dự án, học sinh nghiên cứu khoa học, hoạt động câu lạc bộ năng khiếu,...).

- Chương trình dạy học 2 buổi/ngày chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày được thực hiện ở những nơi học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền quản lý trực tiếp của ngành giáo dục và địa phương.

- Chỉ được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện chương trình theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 11 năm 2010 về hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học.

- Tổng số tiết dạy học trong tuần từ 35 đến 42 tiết, bao gồm chương trình dạy học, hoạt động giáo dục, hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày và Chương trình nhà trường;

- Có số lượng giáo viên theo quy định tại thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017. Nhà trường phân công giáo viên thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo giáo viên thực hiện đầy đủ số tiết nghĩa vụ theo thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 và thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo định hướng trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo phục vụ tốt cho việc tổ chức học tập 2 buổi/ngày (như máy lạnh, màn hình Tivi 65 inch, quạt, điện, nước uống, các phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ kỹ năng, câu lạc bộ năng khiếu, thể dục thể thao ...)

- Về thu chi tài chính: Việc thu và sử dụng kinh phí phải đảm bảo các nguyên tắc thu bù chi và các qui định về quản lý tài chính hiện hành. Nhà trường chỉ sử dụng nguồn kinh phí trong chương trình dạy học 2 buổi/ngày chi cho các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong kế hoạch 2 buổi/ngày của nhà trường.

Đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường so với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày, Trường THPT Tân Túc đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ngày.

3. Đối tượng học, thời gian, số lớp

- Đối tượng: học sinh khối 10, 11, 12 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2024 đến 12 tháng 01 năm 2025.

+ Học kỳ II: Bắt đầu từ 13 tháng 01 năm 2024 đến hết năm học.

- Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 48 lớp với tổng số 2198 học sinh, cụ thể:

+ Khối 10 có 15 lớp với tổng số 712 học sinh;

+ Khối 11 có 17 lớp với tổng số 779 học sinh;

+ Khối 12 có 16 lớp với tổng số 707 học sinh.

3. Nội dung thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ngày

3.1. Hoạt động dạy học

a) Quy định chung

- *Hoạt động dạy học*: kế hoạch dạy học thực hiện yêu cầu phân hoá, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp, tổ chức các môn theo năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát huy khả năng của học sinh, đảm bảo phát triển năng lực của học sinh; tăng cường các nội dung phát triển các kỹ năng ngoại ngữ, tin học cho học sinh. Thời lượng của hoạt động dạy học không quá một nửa tổng thời lượng buổi 2 theo kế hoạch 2 buổi/ngày để nhà trường có thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- *Hoạt động giáo dục*: tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục như hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động theo định hướng giáo dục STEM, hoạt động giáo dục hướng nghiệp; giáo dục giá trị sống, kỹ năng thực hành xã hội, ... ; tăng cường hoạt động câu lạc bộ, các hoạt động phát triển năng khiếu cá nhân, các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh các khối lớp thực hiện mục tiêu phân hoá, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp ở các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế pháp luật thực hiện theo nhóm lớp và nhóm môn lựa chọn. (*Đính kèm phụ lục 1*)

b) Định hướng nội dung giảng dạy

- Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học, quan tâm nhiều ở môn Ngữ văn, Toán với mục đích đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

+ Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số.

+ **Dạy học phân hoá:** định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi học sinh dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của học sinh.

+ **Dạy học tích hợp:** định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kĩ năng.

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học, phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phê duyệt nội dung dạy đối với các tổ/nhóm và thực hiện thống nhất đồng bộ trong năm học, đặc biệt là học sinh lớp 12 (thực hiện lớp linh động).

+ Các tổ chuyên môn tăng cường củng cố và nâng cao chất lượng từng môn học; chú trọng triển khai đối với lớp 12 bảo đảm chất lượng, chuẩn bị tốt cho đối tượng học sinh (HS) lớp 12 đầu tiên học theo chương trình GDPT 2018 thi tốt nghiệp THPT; chuẩn bị cho HS lớp 12 tiếp cận định hướng thi tốt nghiệp THPT.

c) Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (Đính kèm Kế hoạch về Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập học sinh cuối cấp - Năm học 2024-2025 của trường THPT Tân Túc).

d) Kế hoạch bài dạy: Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy, giáo dục thuộc kế hoạch 2 buổi/ ngày học lý. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, học sinh nghiên cứu khoa học và đặc biệt là các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật.

- Khảo sát, đánh giá trình độ người học để có phương án tổ chức lớp, nhóm học tập, từ đó áp dụng biện pháp tổ chức dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh trong dạy học 2 buổi/ngày.

- Danh sách tham gia dạy học 2 buổi/ngày (đính kèm phụ lục 2)

3.2. Hoạt động giáo dục

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục như hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động theo định hướng giáo dục STEM, hoạt động giáo dục hướng nghiệp; giáo dục giá trị sống, kỹ năng thực hành xã hội,...; tăng cường hoạt động câu lạc bộ, các hoạt động phát triển năng khiếu cá nhân, các hoạt động xã hội tại địa phương. (Đính kèm các kế hoạch giáo dục)

4. Hồ sơ theo dõi thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày

- Mỗi lớp có sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp và sổ theo dõi giáo dục buổi 2, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt

động dạy học của giáo viên và học sinh. Các tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

- Giáo viên, cán bộ phụ trách các hoạt động giáo dục, định hướng giáo dục STEM, năng khiếu, giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ,... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp.

5. Mức thu

- Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025.

- Thực hiện theo Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, mồ côi cha, mẹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... theo qui định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban quản lý thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày

- Ông Nguyễn Thanh Tòng, Hiệu trưởng - Trưởng ban, phụ trách chung;
- Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó HT - Phó Trưởng ban phụ trách hoạt động dạy học;
- Ông Nguyễn Phi Hùng, Phó HT - Phó trưởng ban phụ trách cơ sở vật chất;
- Ông Nguyễn Trang Hoàng, Phó HT - Thành viên, phụ trách quản lý học sinh;
- Ông Trịnh Thanh Tùng, PCTCĐ - Thành viên, phụ trách rèn luyện học sinh;
- Ông Nguyễn Duy Cảnh, TLTN - Thành viên, phụ trách hoạt động giáo dục;
- Bà Trần Thị Hương, TKHD - Thành viên, hỗ trợ các hoạt động dạy học;
- Ông Tạ Lê Duy, BTCĐGV - Thành viên; hỗ trợ các hoạt động giáo dục;
- Bà Trần Thị Oanh, TTVP - Thành viên, tham mưu công tác tài chính.

2. Đối với Hiệu trưởng - Trưởng ban

- Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, quản lý nội dung, chất lượng dạy học, các hoạt động giáo dục, đảm bảo không vi phạm các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; đảm bảo các hoạt động của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục; huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

- Huy động nguồn lực xã hội hoá giáo dục (theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng về tổ chức chương trình dạy học 2 buổi/ngày.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng – Phó Trưởng ban

- Tổ chức, chỉ đạo các tổ chuyên môn phân công giáo viên và nhân viên hợp lý để thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày; đảm bảo các hoạt động của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới

- Đưa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục buổi 2 vào chương trình kế hoạch dạy học trực tuyến. Định kỳ báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

- Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá; có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đầy đủ, đúng qui định.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn dạy 2 buổi/ngày và kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; đổi mới công tác quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và tạo môi trường làm việc sáng tạo cho giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn thực hiện hoạt động dạy và hoạt động giáo dục chương trình 2 buổi/ngày

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường trong việc đề cử giáo viên, cán bộ, nhân viên thực hiện công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy, giáo dục thuộc kế hoạch 2 buổi/ngày hợp lý. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, học sinh nghiên cứu khoa học và đặc biệt là các hoạt động của các câu lạc bộ học thuật.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của

giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên (hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước).

- Khảo sát, đánh giá trình độ người học để có phương án tổ chức lớp, nhóm học tập, từ đó áp dụng biện pháp tổ chức dạy học phù hợp trình độ tiếp thu của học sinh trong dạy học 2 buổi/ngày.

- Báo cáo với Trường ban về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để cùng bàn bạc giải quyết.

4. Đối với giáo viên, nhân viên

- Chấp hành sự phân công của Hiệu trưởng trong thực hiện nhiệm vụ, đồng thời thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng các nội dung dạy học đã được thống nhất trong tổ chuyên môn; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo sự thống nhất.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày của trường THPT Tân Túc, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (để báo cáo);
- Phó hiệu trưởng;
- TTCM;
- Tổ Văn phòng;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Tòng



PHỤ LỤC 1

SỐ TIẾT DẠY BUỔI 2 CÁC KHỐI LỚP

Học kỳ I: Từ 05/9/2024 đến 12/01/2025

STT	Môn học	Khối 10		Khối 11		Khối 12	
		KHTN	KHXXH	KHTN	KHXXH	KHTN	KHXXH
1	Toán	2	2	2	2	2	2
2	Ngữ văn	2	2	2	2	2	2
3	Tiếng Anh	1	1	1	1	1	1
4	Vật lí	1	0	1	0	1	0
5	Hoá học	1	0	1	0	1	0
6	Sinh học	0	0	0	0	0	0
7	Lịch sử	0	1	0	1	0	1
8	Địa lí	0	1	0	1	0	1
9	GDKTPL	0	0	0	0	0	0
Tổng số tiết buổi 2		7	7	7	7	7	7

Ghi chú: Môn Sinh học từng khối có một lớp tăng 1 tiết thay môn Vật lí (10C15, 11B17 và 12A11)

Học kỳ II: Từ 13/01/2025 đến 18/5/2025

STT	Môn học	Khối 10		Khối 11		Khối 12 (theo môn thi TN)	
		KHTN	KHXXH	KHTN	KHXXH	KHTN	KHXXH
1	Toán	2	2	2	2	2	2
2	Ngữ văn	2	2	2	2	2	2
3	Tiếng Anh	1	1	1	1		
4	Vật lý	1	0	1	0		
5	Hoá học	1	0	1	0		
6	Sinh học	0	0	0	0		
7	Lịch sử	0	1	0	1		
8	Địa lí	0	1	0	1		
9	GDKTPL	0	0	0	0		
10	Môn thi TN 1					2	2
11	Môn thi TN 2					2	2
Tổng số tiết buổi 2		7	7	7	7	8	8

Ghi chú:

- Môn Sinh học từng khối có một lớp tăng 1 tiết thay môn Vật lí (10C15, 11B17 và 12A11)

- Học sinh tự chọn 2 môn trong số các môn: Ngoại ngữ, Lịch sử, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ, Tin học.

PHỤ LỤC 2**Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày**

STT	Họ và tên	Trình độ	Môn dạy	Thời gian dạy
1	Võ Minh Châu	Đại học	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
2	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
3	Nguyễn Văn Dũng	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
4	Nguyễn Phi Hùng	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
5	Trịnh Văn Điệp	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
6	Lê Văn Tinh	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
7	Võ Hoàng Minh Thư	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
8	Đoàn Ngọc Ánh	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
9	Cao Minh Khương	Đại học	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
10	Hồng Thị Mỹ Kiều	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
11	Lê Thị Hiền	Thạc sĩ	Toán	Từ 01/12/2024 đến 18/5/2025
12	Trần Thị Mộng Tuyền	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
13	Huỳnh Bá Phước	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
14	Đoàn Thị Ri A	Thạc sĩ	Toán	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
15	Lê Quý Giang	Thạc sĩ	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
16	Phan Thị Mộng Linh	Đại học	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
17	Nguyễn Thị Minh Quỳnh	Đại học	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
18	Huỳnh Thị Phương Lan	Đại học	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
19	Tạ Lê Duy	Đại học	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
20	Võ Thị Ngọc Lý	Thạc sĩ	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
21	Nguyễn Thị Thùy Quyên	Thạc sĩ	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
22	Trần Văn Thái	Thạc sĩ	Vật lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
23	Nguyễn Thị Mỹ Anh	Thạc sĩ	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
24	Vương Quốc Việt	Thạc sĩ	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
25	Phạm Khánh Vinh	Đại học	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
26	Vũ Thị Thu Hồng	Đại học	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
27	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Đại học	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
28	Phạm Vũ Ngọc Duy	Đại học	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
29	Nguyễn Tuyết Minh	Thạc sĩ	Hoá học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
30	Phạm Thị Thu Thủy	Đại học	Sinh học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
31	Thị Cẩm	Đại học	Sinh học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
32	Trịnh Giang Thùy Khương	Đại học	Sinh học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
33	Hồng Thị Mỹ Dung	Đại học	Sinh học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
34	Trương Thị Thanh Hương	Đại học	Sinh học	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
35	Phan Thị Hoàng Diễm	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025

36	Nguyễn Phương Hồng Đức	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
37	Cao Thị Lan	Thạc sĩ	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
38	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Thạc sĩ	Ngữ văn	Từ 01/01/2025 đến 18/5/2025
39	Phạm Thị Luyến	Thạc sĩ	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
40	Bùi Ngọc Đức	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
41	Đỗ Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
42	Huỳnh Tấn Thành	Thạc sĩ	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
43	Nguyễn Thị Hồng Trinh	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/9/2024 đến 30/11/2024
44	Tăng Thanh Trúc	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
45	Huỳnh Yến Nhi	Đại học	Ngữ văn	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
46	Huỳnh Thị Diên	Thạc sĩ	Lịch sử	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
47	Nguyễn Duy Cảnh	Đại học	Lịch sử	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
48	Đoàn Thị Dung	Thạc sĩ	Lịch sử	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
49	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Đại học	Lịch sử	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
50	Bùi Thị Phương Loan	Đại học*	Lịch sử	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
51	Trần Thị Hương	Đại học*	GDKTPL	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
52	Lê Thị Phương Thảo	Đại học	GDKTPL	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
53	Nguyễn Thị Lan Hương	Đại học	Địa lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
54	Nguyễn Thị Quỳnh	Đại học	Địa lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
55	Nguyễn Trung Kiên	Đại học	Địa lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
56	Đậu Thị Hoa	Đại học	Địa lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
57	Ngô Thị Vân	Đại học	Địa lí	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
58	Trần Thy Bảo Ngọc	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
59	Võ Thị Phương Ánh	Đại học*	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
60	Phạm Thị Hồng Ngọc	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
61	Lê Thị Thương Tín	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
62	Nguyễn Tuyết Vi	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
63	Vũ Văn Luân	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
64	Bùi Thị Thanh Tuyền	Thạc sĩ	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
65	Đoàn Thu Minh Khoa	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
66	Mai Thị Kim Duyên	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
67	Nguyễn Thành Phát	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025
68	Nguyễn Thi Thanh Trâm	Đại học	Tiếng Anh	Từ 09/09/2024 đến 18/5/2025

Đại học*: Đang học Sau Đại học